

# Xung đột của hộ gia đình ven đô ở Đồng bằng sông Hồng trong bối cảnh công nghiệp hóa, đô thị hóa

Nguyễn Đức Chiện\*

**Tóm tắt:** Cộng đồng ven đô là khu vực có vị trí địa lý giáp ranh giữa thành thị và nông thôn. Trong truyền thống nơi đây là những làng mạc có đặc trưng kinh tế, văn hóa, cấu trúc và quan hệ xã hội nông thôn. Tuy nhiên, bối cảnh đô thị hóa, công nghiệp hóa đã làm thay đổi không gian sinh tồn, phân hóa xã hội, và biến đổi sâu sắc các quan hệ xã hội, mâu thuẫn, xung đột lợi ích, giá trị giữa các nhóm hộ gia đình gia tăng. Thực tế này đe dọa ổn định, an toàn cộng đồng và để lại hệ lụy xã hội lâu dài đối với phát triển địa phương, đòi hỏi chúng ta phải tìm hiểu tính quy luật của hiện tượng xã hội này. Dựa vào nguồn dữ liệu nghiên cứu định tính, định lượng thuộc đề tài cấp Bộ: “Vai trò của vốn xã hội trong giảm thiểu xung đột ở cộng đồng ven đô hiện nay”, bài viết nhận diện các loại hình xung đột lợi ích, giá trị giữa các nhóm hộ gia đình ở hai địa phương ven đô thuộc đồng bằng sông Hồng trong bối cảnh đô thị hóa, công nghiệp hóa.

**Từ khóa:** Hộ gia đình ven đô; Đồng bằng sông Hồng; Công nghiệp hóa; Hiện đại hóa.

**Ngày nhận bài:** 27/5/2019; ngày chỉnh sửa: 4/2/2020; ngày duyệt đăng: 2/3/2020.

## 1. Đặt vấn đề

Nhiều nghiên cứu chỉ ra một trong những bản sắc của nông thôn đồng bằng sông Hồng là tinh tương trợ, gắn bó giữa các thành viên trong cộng đồng. “Tinh cố kết cộng đồng” là đề tài thu hút sự quan tâm của các học giả khoa học xã hội trong nhiều thập kỷ qua, điều này thể hiện rõ trong các công trình nghiên cứu về văn hóa làng xã Việt Nam truyền thống. Điểm đáng lưu ý là giới nghiên cứu thường có quan điểm khẳng định tính cộng đồng và sự cố kết bên trong giữa các thành viên tồn tại như sắc thái riêng biệt của mỗi làng xã (Nguyễn Văn Huyền, 2003; Nguyễn Hồng Phong, 1978; Trần Đình Hượu, 1996; Đỗ Long và Trần Hiệp, 2000). Một nghiên cứu gần đây do nhóm tác giả Mai Văn Hai,

---

\* PGS. TS. Viện Xã hội học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Nguyễn Tuấn Anh, Nguyễn Đức Chiện, Ngô Thị Thanh Quý, 2013 chỉ ra bản sắc làng Việt là tính cộng đồng làng xã thể hiện trên mọi phương diện hợp tác giữa các thành viên, hộ gia đình từ tổ chức sản xuất cho đến các sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng ở cộng đồng.

Điều lý thú là các nghiên cứu cũng thừa nhận rằng, mặc dù có tính tương trợ, đoàn kết cao, nhưng không phải vì thế mà trong cộng đồng không có mâu thuẫn, xích mích, thậm chí xảy ra xung đột ngay trong nội bộ cộng đồng. Xung đột trong làng xã có thể xảy ra ở mọi mặt của đời sống cộng đồng, từ việc nhỏ nhất là con chó, con gà, con trâu, con bò vào ruộng vườn phá hoại hoa màu, cho đến những chuyện lớn như phân định vai vế xã hội, vay mượn tiền bạc hoặc lấn chiếm đất đai nhà cửa, ruộng vườn. (Mai Văn Hai, Nguyễn Tuấn Anh, Nguyễn Đức Chiện, Ngô Thị Thanh Quý, 2013; Đỗ Long và Trần Hiệp, 2000).

Giới xã hội học quan niệm “xung đột là những tranh chấp giữa hai hoặc nhiều cá nhân hay nhóm với nhau, hai hình thức xung đột đó là xung đột lợi ích và xung đột giá trị. Xung đột lợi ích: là những đối thủ trong cuộc đấu tranh giành phương tiện hạn chế, quyền lực, địa vị, vị thế... Xung đột giá trị là sự không đồng thuận về tính ưu tiên trong trật tự thứ hạng của các giá trị dẫn đến xung đột” (Endruweit và Trommsdorff, 1996:890). Căn cứ vào phân loại xung đột vừa nêu, nghiên cứu này giới hạn hai dạng phổ biến sau: Xung đột hộ gia đình về lợi ích là sự tranh giành về đất đai, tài sản, hoạt động sản xuất, kinh doanh... giữa các hộ gia đình. Xung đột hộ gia đình về giá trị là sự không đồng thuận về một số giá trị trong đời sống thường ngày như cách ứng xử, ăn mặc, trách nhiệm, và giáo dục con cái giữa các hộ gia đình trong cộng đồng. Các xung đột này được biểu hiện ra ngoài bằng ứng xử hoặc phương tiện để dành lấy ưu thế của chủ thể xung đột.

Cộng đồng ven đô có vị trí địa lý giáp ranh giữa thành thị và nông thôn. Trong truyền thống, đây là những làng mạc có đặc trưng kinh tế, văn hóa, cấu trúc và quan hệ xã hội nông thôn. Tuy nhiên, bối cảnh đô thị hóa, công nghiệp hóa diễn ra mạnh mẽ làm thay đổi không gian sinh tồn, phân hóa xã hội, biến đổi sâu sắc quan hệ ở cộng đồng ven đô. Sự xuất hiện các khu công nghiệp, nhà máy, cơ sở hạ tầng xây mới cũng hiện đại hóa nhà ở đã hình thành không gian cảnh quan và xã hội khá đa dạng, nhà nghiên cứu Vũ Mạnh Lợi cho rằng vùng ven đô có tính chất nửa nông thôn, nửa đô thị (Vũ Mạnh Lợi, 2014). Thực tế, mâu thuẫn, xung đột giữa các nhóm hộ gia đình về lợi ích kinh tế, giá trị sống có xu hướng gia tăng, đe dọa sự ổn định cộng đồng và để lại hệ lụy xã hội lâu dài đối với tiến trình phát triển vùng ven đô. Điều quan trọng hơn là vấn đề này đang đặt ra thách thức mới đối với trật tự, an toàn cuộc sống thường ngày của nhân dân, đòi hỏi chúng ta phải nhận thức tìm hiểu tính quy luật của hiện tượng xã hội này. Dựa vào dữ liệu khảo sát tại hai địa phương Châu Khê và Yên Thường do tác giả và nhóm nghiên cứu Viện Xã hội học tiến hành năm 2017-2018, mẫu nghiên cứu định lượng là 500 hộ gia đình, phỏng vấn sâu là 49 hộ gia đình, người trả lời là đại diện chủ

hộ gia đình, bài viết tìm hiểu hai hình thức xung đột nổi bật về lợi ích (kinh tế) và giá trị (ứng xử, lối sống) giữa các nhóm hộ gia đình ven đô trong bối cảnh đô thị hóa, công nghiệp hóa.

## 2. Các hình thức xung đột lợi ích, xung đột giá trị của hộ gia đình ven đô

Chuyển đổi cơ cấu kinh tế, quá trình đô thị hóa, công nghiệp hóa, hiện đại hóa những năm qua đã dẫn đến xã hội phân hóa mạnh. Sự khác biệt về nghề nghiệp, thu nhập, mức sống, lối sống giữa các nhóm dân cư nông thôn, thậm chí ngay cả trong nhóm gia đình, họ hàng cũng ngày càng rõ nét. Tác giả Trịnh Duy Luân và Bùi Thế Cường trong một công trình công bố năm 2001 cho rằng nguyên nhân của mâu thuẫn, xung đột xã hội là do phân tầng xã hội gây ra.

Trong bối cảnh cộng đồng nông thôn đang chuyển đổi, xung đột cũng cần phải tính đến mức độ đa dạng về loại hình và mức độ khác nhau. Không chỉ những sự việc lớn mới dẫn đến xung đột như tranh chấp đất đai nhà ở, ruộng vườn, vay mượn tiền bạc tài sản không song phẳng mà ngay cả những việc rất nhỏ tưởng chừng như không xảy ra mâu thuẫn như mua bán con gà, con cá, mớ rau không vừa ý cũng có thể dẫn đến xung đột. Những vụ xung đột nhỏ kiểu thế này diễn ra phổ biến ở các địa phương, đề cập nhiều trên báo chí gần đây.

Để có thể bao quát mức độ xung đột giữa các hộ gia đình ở Châu Khê và Yên Thường thời gian gần đây, chúng tôi đã đưa ra câu hỏi mang tính hồi cố, nhằm tìm hiểu xung đột của hộ gia đình trong 5 năm qua.

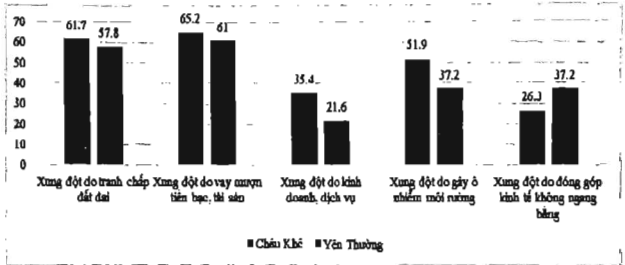
### 2.1. Xung đột lợi ích

Câu hỏi cần làm rõ là giữa các hộ gia đình đã xảy ra những mâu thuẫn/xung đột xã hội nào về lợi ích? Các loại hình xung đột lợi ích được trình bày trong Biểu 1 cho thấy ở cả hai địa phương đều xảy ra các loại hình xung đột giữa các hộ gia đình. Điều này phản ánh tất cả các quan hệ liên quan đến kinh tế trong cộng đồng đều có thể xảy ra xung đột giữa các chủ thể. Tuy nhiên, so sánh giữa các cột cho thấy hai loại hình xung đột về đất đai, tiền bạc, tài sản giữa các hộ gia đình xảy ra ở mức độ cao nhất, tiếp theo là loại hình xung đột do gây ô nhiễm môi trường; loại hình xung đột trong kinh doanh, và loại hình xung đột do đóng góp không ngang bằng ở mức độ thấp nhất. Kết quả nghiên cứu ở Châu Khê và Yên Thường tương đồng với một số kết quả nghiên cứu gần đây, chẳng hạn theo khảo sát của Phan Tân (2008) cho thấy đa số xung đột ở nông thôn có liên quan đến đất đai; số liệu thống kê của Bộ Công An cho thấy 80% các vụ mâu thuẫn/ xung đột có liên quan đến vấn đề đất đai.

Vấn đề xung đột giữa các hộ do gây ô nhiễm môi trường cũng gia tăng trong thời gian gần đây. Các phương án giải quyết loại vụ việc này thường là các bên thông qua chính quyền địa phương để thỏa thuận một mức bồi thường tượng trưng hoặc chuyển

hóa thành một khoản tiền có tên gọi là tiền "hỗ trợ cải tạo môi trường". Tuy vậy, sức khỏe, tính mạng người dân đang bị đe dọa bởi những yếu tố độc hại từ môi trường, có những vụ việc xung đột nhiều năm vẫn chưa có hồi kết.

**Biểu 1. Xã và loại hình xung đột lợi ích của hộ gia đình ở hai địa phương 5 năm qua (%)**



Nguồn: Kết quả khảo sát tại Châu Khê và Yên Thường năm 2017.

Loại hình xung đột về tiền bạc và trong kinh doanh, dịch vụ cũng có chiều hướng gia tăng trong xã hội những năm gần đây do các giao dịch kinh tế trong cộng đồng đang diễn ra rất sôi động. Yên Thường và Châu Khê là hai địa phương có hoạt động sản xuất, kinh doanh khá đa dạng, các xích mích trong vay mượn, tranh chấp trong mua bán là khó tránh khỏi trong các quan hệ kinh tế này. Điều đáng quan tâm là số liệu cho thấy có một tỷ lệ đáng kể người dân trong mẫu khảo sát cho biết hộ gia đình có xung đột liên quan đến đóng góp kinh tế trong cộng đồng. Quá trình diễn đã ở hai địa phương được biết hoạt động đóng góp công sức và tiền bạc trong cộng đồng được tổ chức khá rầm rộ hàng năm. Các đóng góp của hộ gia đình như: tham gia việc làng, tang ma, tham gia rước lễ hội, dọn dẹp đường ngõ xóm, các đóng góp hiện vật, ủng hộ tiền xây dựng đình, chùa, v.v. giữa các hộ không ngang bằng cũng có thể dẫn đến thắc mắc và xung đột trong cộng đồng.

*"Địa phương quy định nam từ 18 tuổi trở lên phải tham gia việc làng, nhưng một số gia đình biện lý do con cái đi học không tham gia được, như thế là không công bằng. Tôi nói vậy, đến tai bố nó bực tức, hôm đi ăn ở đám cưới gần nhà nó ra khà khịa với tôi"* (Nam giới, 54 tuổi, Yên Thường).

*"Những vấn đề bức xúc cộng đồng chủ yếu ô nhiễm tiếng ồn, khói bụi, rác thải sinh hoạt và sản xuất; có cả tranh chấp đất đai liên quan đến ranh giới các hộ, đất ngõ xóm...việc bình xét hộ nghèo hay ủng hộ không ngang bằng cũng dẫn đến bất bình tranh cãi trong cộng đồng"* (Nam, 38 tuổi, Cán bộ Phường Châu Khê).

Khi so sánh hai địa phương cho thấy có sự khác biệt rõ rệt giữa các loại hình xung đột. Châu Khê tiếp tục là địa phương có mức độ ở 5 loại hình xung đột lợi ích cao hơn so với Yên Thường. Ở loại hình xung đột đất đai, sự chênh lệch giữa hai địa phương là không đáng kể, trong khi có đến 61,7% ý kiến ở Châu Khê trả lời có xung đột về đất đai, thì tỷ lệ này ở Yên Thường là 57,8%. Tuy nhiên, ở các loại hình xung đột khác thì kết quả lại cho thấy có sự khác biệt rõ rệt giữa hai địa phương. Chẳng hạn, có đến 35,4% ở Châu Khê cho rằng có xung đột trong kinh doanh, trong khi tỷ lệ này ở Yên Thường là 21,6%; sự chênh lệch cũng diễn ra tương tự ở loại hình xung đột do gây ô nhiễm môi trường, ở Châu Khê là 51,9% và Yên Thường là 37,2%. Lý giải sự khác biệt này như chúng tôi đã giải thích rằng Châu Khê có hoạt động TTCN nghiệp, buôn bán kinh doanh phát triển rất mạnh đã dẫn đến mâu thuẫn ở các loại hình này với mức độ cao hơn so với Yên Thường.

*"Gần các khu đô thị, công nghiệp có nhiều thuận lợi trong làm ăn nhưng cũng tiềm ẩn nguyên nhân xích mích. Chuyện anh chị em bất hòa, tranh giành đất đai, ghen tị trong trách nhiệm nuôi dưỡng cha mẹ xảy ra nhiều hơn, xích mích trong sản xuất, kinh doanh cũng xảy ra giữa các hộ. Nói chung phát triển kinh tế nhanh thì mâu thuẫn nhiều là đương nhiên"* (Nam, 56 tuổi, Cán bộ xã Yên Thường).

*"Hiện nay rác thải sinh hoạt và sản xuất quá nhiều. Việc thu gom rác của các khu phố và tập trung rác về đây là không hợp lý. Nhân dân trong khu phố này rất bất bình, nhiều cuộc họp dân chúng tôi đã kiến nghị chính quyền dừng vận chuyển rác tập kết ở đây nhưng đến nay vẫn chưa thực hiện. Chính quyền nói rằng tình đang xem xét việc đầu tư máy xử lý rác cho phường Châu Khê"* (Nam, 71 tuổi, Châu Khê).

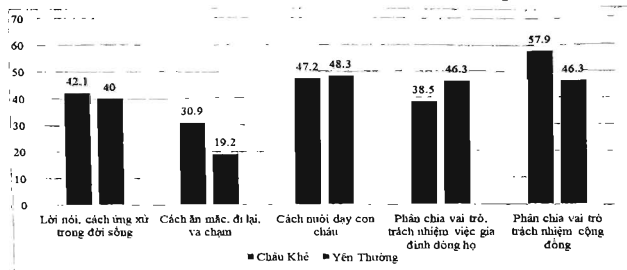
## **2.2. Các loại hình xung đột giá trị của hộ gia đình**

Các phân tích trên cho thấy sắc thái xung đột lợi ích đang diễn ra rất đa dạng ở hai địa phương. Câu hỏi tiếp theo cần làm rõ là giữa các hộ gia đình đã xảy ra những xung đột giá trị nào? Số liệu trong Biểu đồ 2 dưới đây cho thấy các hình thức xung đột giá trị ở hai địa phương diễn ra khá cao với mức độ ngang nhau. Trong đó, loại hình xung đột do lời nói, cách ứng xử; cách nuôi dạy con cháu có tỷ lệ nhỉnh hơn các hình thức xung đột do phân chia vai trò, trách nhiệm trong cộng đồng, phân chia vai trò, trách nhiệm việc gia đình, dòng họ và kiểu cách ăn mặc, đi lại, va chạm.

Khi so sánh các loại hình xung đột này ở hai địa phương, kết quả chỉ ra hai loại hình xung đột do lời nói, cách ứng xử trong đời sống và cách nuôi dạy giáo dục con cái có sự mức độ tương đương nhau, còn lại các loại hình giá trị khác có sự chênh lệch rõ rệt giữa hai địa phương, trong đó đáng chú ý là số liệu khảo sát cho thấy các hình thức xung đột giá trị ở Châu Khê luôn có mức độ cao hơn nhiều so với Yên Thường. Chẳng hạn, về xung đột do cách ăn mặc, đi lại va chạm, ở Châu Khê là 30,9% trong khi tỷ lệ này ở Yên Thường là 19,2%. Ở loại hình xung đột về phân chia vai trò, trách nhiệm

cộng đồng, khoảng cách chênh lệch cũng thể hiện tương tự, có đến 57,9% người trả lời ở Châu Khê cho biết có xung đột về phân chia vai trò, trách nhiệm cộng đồng, trong khi tỷ lệ này ở Yên Thường là 46,3% (Biểu 2).

**Biểu 2. Loại hình xung đột giá trị của hộ gia đình ở hai địa phương 5 năm qua (%)**



Nguồn: Kết quả khảo sát tại Châu Khê và Yên Thường năm 2017.

Lý do vì sao có sự khác biệt này? Đây là câu hỏi lý thú mà chúng tôi đã cố gắng tìm hiểu thêm khi trở lại địa phương. Như đã giới thiệu ở phần vài nét về địa phương, Châu Khê trước đây là xã được chuyển thành phường năm 2008, các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ở đây phát triển hơn so với Yên Thường. Thực tế này dẫn đến các giá trị cộng đồng suy giảm trong khi các giá trị cá nhân lấn át. Một nam giới, 74 tuổi, Châu Khê cho biết:

*“Giờ thì giới trẻ chẳng còn coi trọng người lớn, hễ xảy ra va chạm là chúng xử nhau luôn, không nhường nhịn như chúng tôi. Cho nên giờ cứ mỗi khi va chạm là có chuyện. Ví dụ như vụ thằng Tuấn đâm ông Hải hàng xóm vào đầu năm ngoái đây, bố mẹ nó có xích mích với gia đình ông Hải từ nhiều năm trước nhưng không được giải quyết triệt để, nó vẫn còn ầm ức, hôm đó chỉ là việc ông Hải đang xây sửa nhà để xe máy gây tắc đường, nó đi ô tô không qua được, hai bên lời qua tiếng lại không chịu được nó ức quá lấy dao đâm chết ông Hải”.*

Ở Yên Thường cũng xảy ra kiểu xung đột tương tự, như ý kiến sau đây cho biết:

*“Bất đồng, xung đột đã đến từng gia đình, dòng họ, cùng sống một ngõ với nhau những lời ăn tiếng nói khác nhau, rồi chuyện để vật liệu xây dựng ở ngõ, dẫn đến không thông cảm cho nhau hay là việc thả chó ra phóng uế bừa bãi ngoài ngõ xóm cũng có thể xảy ra lời qua tiếng lại và xung đột”* (Nam, 76 tuổi, Yên Thường).

Ở trên vừa cho thấy sự khác biệt giữa hai địa phương về xung đột lợi ích và giá trị. Câu hỏi tiếp tục đặt ra là có khác biệt giữa các nhóm học vấn về xung đột lợi ích

và giá trị không? Các dẫn chứng và phân tích ở Bảng 1 cho thấy có sự khác biệt rõ rệt giữa các nhóm học vấn và xung đột lợi ích. Có một xu hướng tăng dần mức độ xung đột lợi ích từ nhóm chủ hộ có trình độ học vấn TH, THCS đến THPT và CĐ, ĐH. Tuy nhiên, sự khác biệt rõ rệt nhất là ở hai hình thức xung đột do tranh chấp đất đai và xung đột do vay mượn tiền bạc, tài sản. Chẳng hạn, ở xung đột do tranh chấp đất đai, có 56,5% nhóm chủ hộ học vấn TH và 56,6% nhóm chủ hộ học vấn THCS cho biết có xung đột do tranh chấp đất đai, tăng lên 65% ở nhóm chủ hộ có học vấn THPT, và tăng lên rất cao ở nhóm học vấn CĐ, ĐH. Sự khác biệt này có ý nghĩa như thế nào? Điều này được lý giải từ kết quả nghiên cứu định tính. Thực tế, những chủ hộ có học vấn cao thường thuộc nhóm có mức sống khá giả ở hai địa phương; hơn thế, nhóm này cũng có phong cách sống khá khác biệt so với nhóm mức sống trung bình và nghèo. Thông tin phỏng vấn sâu được trích dẫn dưới đây sẽ làm rõ điều này. “Người có học hành ở đây thì công việc làm ăn và quan hệ xã hội của họ cũng rộng hơn chúng tôi” (Nam, 47 tuổi, Yên Thương).

**Bảng 1. Học vấn và loại hình xung đột lợi ích, giá trị của hộ gia đình ở hai địa phương 5 năm qua (%)**

Xung đột lợi ích	Học vấn chủ hộ				Xung đột giá trị	Học vấn chủ hộ			
	TH	TH CS	TH PT	CĐ, ĐH		TH	TH CS	TH PT	CĐ, ĐH
Xung đột do tranh chấp đất đai	56,5	56,6	65,0	71,4	Về lời nói, cách ứng xử trong đời sống	56,0	44,1	35,2	23,1
Xung đột do vay mượn tiền bạc, tài sản	51,4	63,7	67,6	71,4	Về cách ăn mặc, đi lại va chạm	27,4	36,2	41,0	38,5
Xung đột trong KD, DV	23,2	30,2	31,1	21,4	Về cách nuôi dạy con cháu	32,1	41,7	52,5	53,8
Xung đột do gây ô nhiễm môi trường	40,6	44,9	51,5	28,6	Về phân chia vai trò, trách nhiệm việc gia đình, dòng họ	28,6	37,4	47,5	48,7
Xung đột do đóng góp kinh tế không ngang bằng	18,8	18,0	23,5	32,1	Về phân chia vai trò, trách nhiệm cộng đồng	46,4	38,2	30,3	25,6

Nguồn: Kết quả khảo sát tại Châu Khê và Yên Thương năm 2017.

Cũng theo số liệu ở Bảng 1 tiếp tục cho thấy có sự khác biệt rõ rệt giữa các hình thức xung đột giá trị, theo hai xu hướng khác nhau. Xu hướng tăng dần tỷ lệ thuận giữa học vấn và xung đột giá trị xảy ra ở các loại hình xung đột: cách nuôi dạy con cháu;

phân chia vai trò, trách nhiệm việc gia đình, dòng họ; cách ăn mặc, đi lại và chạm. Học vấn càng cao thì mức độ xung đột các loại hình này càng tăng. Tuy nhiên, xu hướng ngược lại, tỷ lệ nghịch giữa học vấn và xung đột giá trị về lời nói, cách ứng xử trong đời sống; phân chia vai trò, trách nhiệm cộng đồng. Nghĩa là học vấn càng thấp thì mức độ xung đột ở các loại hình này càng cao. Tại sao lại có sự khác biệt này? Các thông tin phỏng vấn sâu dưới đây sẽ làm rõ hơn về các loại hình xung đột lợi ích và giá trị giữa các nhóm học vấn.

*“Người có học muốn giáo dục con cái theo cách riêng, trong dòng họ cũng luôn thể hiện mình hơn người” (Nữ, 67 tuổi, Yên Thường). “Thanh niên bây giờ ra đường không biết ai vai trên, ai vai dưới. Người lớn bất bình mắng các cháu, bố mẹ bênh con, hai ông cãi nhau ngay trong đám...” (Nam, 58 tuổi, Châu Khê).*

Dẫn chứng và phân tích trên vừa cho thấy sự khác biệt giữa các nhóm học vấn về các loại hình xung đột. Câu hỏi tiếp tục đặt ra là có sự khác biệt giữa các nhóm nghề nghiệp với các hình thức xung đột lợi ích, giá trị không? Các thông tin trong bảng dưới đây sẽ trả lời câu hỏi này.

Trước tiên, xem xét loại hình xung đột do tranh chấp đất đai, Bảng 2 kết quả cho thấy có sự khác biệt không đáng kể giữa các nhóm nghề. Nhóm chủ hộ làm nghề CB, CN có xung đột cao hơn cho dù hoạt động công việc thường ngày của họ không ở trong cộng đồng. Tuy nhiên, điển dĩ thực tế ở hai địa phương được biết xung đột gần đây giữa các hộ chủ yếu liên quan đến tranh chấp đất thổ cư, việc nhà này xây dựng nhà hay tường khoét sang đất nhà bên cạnh đã dẫn đến xích mích và xung đột xảy ra. Tuy nhiên, xung đột do vay mượn tiền bạc, tài sản không song phẳng thì kết quả cho thấy có sự khác biệt rõ rệt giữa hai nhóm nông nghiệp (NN) và kinh doanh. Cụ thể có 50,7% cho biết có xảy ra xung đột do vay mượn tiền bạc, tài sản, trong khi tỷ lệ này ở nhóm nghề kinh doanh là 68,1%. Lý giải điều này, nhóm chủ hộ làm nghề TTCN và KD, DV xung đột nhiều hơn vì công việc của nhóm này thường xuyên phải vay mượn và nợ đọng tiền hàng hóa trong quá trình làm ăn buôn bán.

Xung đột do gây ô nhiễm môi trường cũng có mức độ cao hơn đối với nhóm chủ hộ làm nghề TTCN, vì hoạt động SX, KD của nhóm này thường diễn ra ngay trong cộng đồng. Chẳng hạn, quan sát nhiều hộ làm TTCN (bún bánh, nấu rượu, chế biến gỗ, cán sắt thép, hay những hộ kinh doanh, buôn bán thực phẩm (mổ bò, lợn, gà, cá và rau xanh), do diện tích sản xuất nhỏ lại không SX, KD và giết mổ không theo quy trình vệ sinh an toàn nên thường xuyên gây ra tiếng ồn, khói bụi, không khí hôi hám và phóng rác thải ra môi trường của cộng đồng.

Bảng 2 tiếp tục cho thấy có sự khác biệt giữa các nhóm nghề với loại hình xung đột giá trị ở hai loại hình xung đột: về cách ăn mặc, đi lại và chạm; phân chia vai trò, trách nhiệm cộng đồng sự khác biệt không đáng kể giữa các nhóm. Tuy nhiên, ở các loại hình xung đột: về lời nói, cách ứng xử trong đời sống; về cách nuôi dạy con cháu; về phân chia vai trò, trách nhiệm việc gia đình, dòng họ cho thấy có sự khác biệt rõ rệt



giữa các nhóm nghề. Chẳng hạn, về lời nói, cách ứng xử trong đời sống, có đến 59,1% chủ hộ thuộc nhóm hộ làm NN cho biết có xung đột, trong khi tỷ lệ này ở nhóm chủ hộ làm nghề TTCN là 41,5%, nhóm CB, CN là 39,2% và thấp nhất là nhóm KD, DV là 36,9%. Ở loại hình xung đột do phân chia vai trò, trách nhiệm việc gia đình, dòng họ lại diễn ra theo hướng khác, chỉ có 27,7% nhóm chủ hộ làm NN và 30,2% chủ hộ làm TTCN cho biết có xung đột, trong khi tỷ lệ này ở nhóm hai nhóm CB, CN là 50% và nhóm KD, DV là 45,8%.

*“Trong một số công việc của cộng đồng, như tổ chức lễ hội hàng năm, chúng tôi đưa ra ý kiến người dân nên đóng góp cho các hoạt động chính của lễ hội nhưng nhiều người họ không ủng hộ”* (Nam, 58 tuổi, cán bộ, Yên Thường).

*“Có vụ anh em đùn đẩy trách nhiệm nuôi dưỡng mẹ già thế là xảy ra cãi nhau”* (Nữ, 74 tuổi, Châu Khê).

**Bảng 2. Nghề nghiệp và loại hình xung đột lợi ích, giá trị của hộ gia đình ở hai địa phương 5 năm qua (%)**

Xung đột lợi ích	Nghề nghiệp				Xung đột giá trị	Nghề nghiệp			
	CB, CN	NN	TTCN	KD, DV		CB, CN	NN	TT CN	KD, DV
Xung đột do tranh chấp đất đai	65,0	57,6	61,1	56,7	Về lời nói, cách ứng xử trong đời sống	39,2	59,1	41,5	36,9
Xung đột do vay mượn tiền bạc, tài sản	63,8	50,7	62,8	68,1	Về cách ăn mặc, đi lại va chạm	35,3	31,8	41,5	35,5
Xung đột trong KD, DV	20,4	28,8	35,8	28,7	Về cách nuôi dạy con cháu	43,1	25,0	50,0	48,8
Xung đột do gây ô nhiễm môi trường	36,1	39,4	52,6	46,3	Về phân chia vai trò, trách nhiệm việc gia đình, dòng họ	50,0	27,7	30,2	45,8
Xung đột do đóng góp kinh tế không ngang bằng	20,0	22,7	26,6	16,5	Về phân chia vai trò, trách nhiệm cộng đồng	38,2	39,8	34,0	36,0

Nguồn: Kết quả khảo sát tại Châu Khê và Yên Thường năm 2017.

Như vậy, dẫn chứng và phân tích trên vừa cho thấy khác biệt giữa các nhóm nghề và mức độ xung đột lợi ích và giá trị ở hai địa phương. Câu hỏi cần tìm hiểu tiếp theo là giữa các hộ có mức sống giàu, khá giả, trung bình và nghèo có khác nhau về loại hình xung đột lợi ích và giá trị không?

**Bảng 3. Mức sống và loại hình xung đột lợi ích, giá trị của hộ gia đình ở hai địa phương 5 năm qua (%)**

Xung đột lợi ích	Mức sống gia đình			Xung đột giá trị	Mức sống gia đình		
	Giàu, khá giả	Trung bình	Nghèo		Giàu, khá giả	Trung bình	Nghèo
Xung đột do tranh chấp đất đai	64,6	59,1	57,1	Về lời nói, cách ứng xử trong đời sống	27,3	43,6	47,5
Xung đột do vay mượn tiền bạc	55,3	64,6	61,2	Về cách ăn mặc, đi lại và chạ	43,6	35,6	32,2
Xung đột trong KD, DV	33,3	27,3	32,7	Về cách nuôi dạy con cháu	54,5	42,1	44,1
Xung đột do gây ô nhiễm môi trường	50,0	43,5	46,9	Về phân chia vai trò, trách nhiệm việc gia đình, dòng họ	50,	37,7	39,0
Xung đột do đóng góp kinh tế không ngang bằng	19,1	21,8	14,3	Về phân chia vai trò, trách nhiệm cộng đồng	29,1	37,7	37,3

Nguồn: Kết quả khảo sát tại Châu Khê và Yên Thường năm 2017.

#### *Về mức sống và xung đột lợi ích*

Bảng 3 cho thấy có sự khác biệt đáng kể giữa các nhóm mức sống ở các hình thức xung đột do tranh chấp đất đai, xung đột do vay mượn tiền bạc, tài sản, xung đột trong KD, DV, xung đột do gây ô nhiễm môi trường, xung đột do đóng góp kinh tế không ngang bằng trong cộng đồng. Chẳng hạn, ở hình thức xung đột do tranh chấp đất đai, mức độ xảy ra cao nhất, tiếp đến là nhóm trung bình và thấp nhất là nhóm nghèo. Liệu điều này có mối liên hệ với mức độ sở hữu đất đai, bởi thực tế các hộ mức sống giàu, khá giả ở Châu Khê và Yên Thường ngoài sở hữu các thửa ruộng, còn sở hữu nhiều nhà

và đất ở trong và ngoài địa phương. Thực tế khảo sát cũng cho thấy thị trường đất đai ở hai địa phương cũng biến động tăng giá cao trong những năm gần đây, trong khi diện tích đất thổ cư ngày càng thu hẹp và khan hiếm hơn do gia tăng dân số tự nhiên và cơ học ở địa phương. Điều mà các nhà lý thuyết xung đột đã lý giải nguyên nhân của hiện tượng xã hội này là do khan hiếm đất đai và thay đổi giá trị tài sản. Tuy nhiên, ở loại hình xung đột do vay mượn tiền bạc thì mức độ xung đột cao hơn ở nhóm có mức sống trung bình và nghèo. Phải chăng, nhóm có mức sống nghèo và trung bình do khó khăn về kinh tế nên hay phải vay mượn tiền bạc và xảy ra xung đột nhiều hơn. Các thông tin phỏng vấn sâu sẽ trả lời rõ hơn về điều này.

*“Cuộc sống gần các khu đô thị, công nghiệp nên có nhiều thuận lợi trong làm ăn, buôn bán, nhưng cũng tiềm ẩn nguyên nhân các xích mích. Gần đây chuyện anh chị em bất hòa, tranh giành đất đai, ghen tị trong trách nhiệm nuôi dưỡng cha mẹ xảy ra nhiều hơn”* (Nam, 56 tuổi, Cán bộ xã Yên Thường).

*“Năm ngoài một gia đình tiến hành xây bức tường lấn ra lối đi chung của xóm, thế là một gia đình đối diện đó có ý kiến, điều ra tiếng vào với nhau mấy lần âm ỉ cả xóm”* (Nam, 51 tuổi, Châu Khê).

Xung đột do gây ô nhiễm môi trường cũng thể hiện mức độ cao nhất ở nhóm có mức sống giàu, khá giả (50%), tiếp đến là nhóm nghèo (46,9%) và thấp nhất là nhóm mức sống trung bình (43,5%).

Bảng 3 tiếp tục cho thấy sự khác biệt đáng kể giữa các loại hình xung đột giá trị ở hai địa phương. Ở các loại hình xung đột, về cách ăn mặc, đi lại và chạm, về cách nuôi dạy con cháu, về phân chia vai trò, trách nhiệm việc gia đình, dòng họ, nhóm hộ mức sống giàu, khá giả có mức độ xung đột cao hơn so với nhóm mức sống trung bình và nghèo. Tuy nhiên, ở loại hình xung đột về lời nói, cách ứng xử trong đời sống, và xung đột do phân chia vai trò, trách nhiệm cộng đồng thì kết quả lại theo xu hướng hộ gia đình mức sống giàu, khá giả có mức độ xung đột thấp hơn so với hộ mức sống trung bình và nghèo.

### 3. Kết luận

Các bằng chứng nghiên cứu cho thấy bức tranh sinh động về các loại hình xung đột lợi ích, xung đột giá trị của hộ gia đình của hai địa phương ven đô thuộc đồng bằng sông Hồng trong bối cảnh công nghiệp hóa, đô thị hóa với những sắc thái khác nhau. Từ những xung đột mang tính truyền thống trong hoạt động sản xuất nông nghiệp đến loại hình xung đột mới, như cạnh tranh buôn bán, sản xuất gây ô nhiễm môi trường, tranh chấp đất, nhà ở; vay mượn không sông phẳng; phân chia lợi ích, đóng góp tiền, công sức vào việc chung không ngang bằng; đóng góp tiền, công nuôi dưỡng cha mẹ và người thân không ngang bằng. Điều đáng quan tâm là thông tin phỏng vấn cũng chỉ ra các chủ thể và cấp độ liên quan đến các xích mích, xung đột trong cộng đồng: xung đột giữa các hộ gia đình (hộ cùng huyết thống gia đình

gốc; xung đột giữa các hộ gia đình có quan hệ hàng xóm láng giềng; xung đột giữa các hộ cùng ngành nghề: sản xuất NN, TTCN và KD, DV. Điều này phản ánh quá trình chuyển đổi kinh tế, dẫn đến thay đổi chuẩn mực, giá trị, nảy sinh xung đột lợi ích giữa các nhóm xã hội ở hai địa phương.

Kết quả khảo sát cũng cho thấy các hình thức xung đột giá trị đang tồn tại ở hai địa phương bao gồm: bất đồng vì lời nói, quan điểm sống, cách ứng xử trong cuộc sống, cách ăn mặc, phương tiện đi lại, xây dựng nhà cửa; bất đồng trong nuôi dạy, giáo dục con cái; bất đồng trong trách nhiệm chăm sóc cha mẹ già; bất đồng về ý thức, trách nhiệm việc cộng đồng. Thông tin phỏng vấn sâu cũng chỉ ra các chủ thể có liên quan đến loại hình xung đột này trong cộng đồng: xung đột về giá trị giữa các hộ gia đình. Như vậy, xung đột có thể xảy ra với bất cứ ai và mọi mặt trong đời sống sinh hoạt ở cộng đồng. Trong bối cảnh các địa phương ven đô chuyển đổi, đô thị hóa mạnh mẽ, phân hóa xã hội, thay đổi giá trị và các bất đồng/xung đột giá trị gia tăng là tất yếu.

Mỗi hộ gia đình là một tế bào của cộng đồng, sự ổn định, hài hòa giữa các gia đình sẽ tạo một cộng đồng gắn kết và ổn định xã hội. Bằng chứng nghiên cứu ở Châu Khê và Yên Thường cho thấy xung đột giữa các hộ gia đình diễn ra ở mọi khía cạnh khác nhau từ lợi ích kinh tế đến văn hóa, giá trị đang gia tăng.

Có thể nói, sự phân hóa xã hội và đa dạng hóa giá trị, chuẩn mực cũng như sự chi phối mạnh của các yếu tố kinh tế dẫn đến gia tăng xung đột giữa các hộ gia đình, kể cả nhóm gia đình, và quan hệ thân tộc trong cộng đồng. Rõ ràng là những giá trị tình cảm gắn kết thân tộc, tình làng, nghĩa xóm được thể hiện qua câu tục ngữ xưa của cha ông ta “bán anh em xa, mua láng giềng gần”, “tối lửa tắt đèn có nhau” hay “một giọt máu đào hơn ao nước lã” đang bị chi phối trong bối cảnh của xã hội đô thị hóa, công nghiệp hóa. Thực tiễn này đòi hỏi các cấp chính quyền ở vùng ven đô cần có những giải pháp nhằm giảm thiểu xung đột giữa các nhóm hộ gia đình, bảo đảm ổn định và phát triển bền vững vùng ven đô trong bối cảnh hiện nay.

## Tài liệu trích dẫn

- Đỗ Long, Trần Hiệp. 2000. *Tâm lý cộng đồng làng xã và di sản*. Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- Endruweit. G., Trommsdorff. G. 2002. *Từ điển Xã hội học*. Nxb. Thế giới.
- Mai Huy Bích. 2003. *Xã hội học Gia đình*. Hà Nội: Nxb. Khoa học xã hội.
- Mai Văn Hai, Nguyễn Tuấn Anh, Nguyễn Đức Chiện, Ngô Thị Thanh Quý. 2013. *Bản sắc làng Việt trong tiến trình toàn cầu hóa hiện nay*. Nxb. Khoa học Xã hội.
- Nguyễn Hồng Phong. 1978. “Di sản làng xã trước Cách mạng Xã hội chủ nghĩa [The village legacy before the Socialist Revolution].” Pp. 452-502 in *Nông thôn Việt Nam trong lịch sử [Vietnamese rural society in history]*, edited by Viện Sử học. Nxb. Khoa học xã hội.
- Nguyễn Văn Huyền. 2003. *Góp phần nghiên cứu văn hóa Việt Nam, tập 2*. Nxb. Khoa học xã hội.

- Tô Duy Hợp, Lương Hồng Quang. 2000. *Phát triển cộng đồng - Lý thuyết và vận dụng*. Nxb. Văn hóa Thông tin.
- Tran Dinh Huou. 1996. *Den hien dai tu truyen thong [Arriving modernization from tradition]*. Hanoi. Nxb. Văn hóa Thông tin.
- Trần Ngọc Thêm. 2001. *Tìm về bản sắc văn hoá Việt Nam [Discovering the identity of Vietnamese culture]*. Hồ Chí Minh. Nxb. thành phố Hồ Chí Minh.
- Trịnh Duy Luân, Bùi Thế Cường. 2001. “Về phân tầng xã hội và công bằng xã hội ở nước ta hiện nay”. *Tạp chí Xã hội học*, Số 2/2001.
- Vũ Mạnh Lợi và cộng sự. 2014. *Sinh kế của nhóm thanh niên vùng ven đô Hà Nội trong quá trình đô thị hóa*. Báo cáo đề tài cấp bộ 2013-2014. Thư viện Viện Xã hội học.